TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 139/2019/HSST Ngày: 10 - 9 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Bà Phạm Thị Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Quí Đ; giới tính: Nam, sinh năm 1977 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 38/3C T, Phường 11, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Cao Văn M (đã chết) và bà Mai Thị P (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Trương Kim L, sinh năm 1972 (đã ly hôn) có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: 01; Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Đ chưa chấp hành án phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm. Nhân thân: Ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009; Ngày 28/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2013; Ngày 19/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2015; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 24/6/2019 (Có mặt).

Bị hại : Ông Phạm Hồng L, sinh năm 1992; Trú tại: 52 đường số 59, Phường 14, quận G, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/4/2019, Cao Quí Đ mang theo 01 kềm bấm bằng kim loại và 01 tua vít đựng trong túi vải đi tìm kiếm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe gắn máy biển số 59S1-25522 đi ngang qua dãy phòng trọ trên đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp thấy các phòng trọ đều khóa cửa ngoài. Đ dừng xe dùng kìm bẻ khóa 04 phòng trọ sau đó vào phòng số 17 của anh Phạm Hồng L (sinh năm: 1992) lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Mobell không có sim, không có pin rồi bước ra khỏi phòng thì bị chủ nhà là anh Đinh Văn Việt (sinh năm: 1982) phát hiện truy hô "trộm, trộm, trộm…" đồng thời đuổi theo cùng với anh Võ Văn Đỉnh (sinh năm: 1977) bắt giữ được Đ cùng vật chứng vụ án giao Công an phường 14, quận Gò Vấp để điều tra xử lý. Công an phường 14, quận Gò Vấp lập hồ sơ, vụ việc chuyển đến Cơ quan điều tra để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Cao Quí Đ đã khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi vải màu xám nâu (của Đ dùng để đựng dụng cụ gây án);
- 01 áo khoác dài tay bằng vải Jean màu xanh (Đ mặc khi gây án);
- 01 kềm bấm bằng kim loại dài 22,5 cm (dụng cụ Đang dùng bẻ khóa phòng trọ);
- 01 tua-nơ-vít cán nhựa bốn cạnh dài 29cm, mũi tua vít dài 16,7cm (bằng kim loại) cán dài 12,3cm (bằng nhựa màu đen);
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen số Imel 1: 810033600771698, số Imel 2: 810034600771698;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đỏ số imei 363682047687744 không có sim, không có pin là điện thoại do Đ trộm được. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: không có cơ sở kết luận giá trị tài sản tại thời điểm ngày 30/4/2019. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại này cho anh Phạm Hồng L. Anh L cho rằng chiếc điện thoại bị hư hỏng không còn sử dụng được nên không yêu cầu xử lý hình sự .
- 01 xe gắn máy biển số 59S1-25522 màu xanh Exciter hiệu Yamaha, số máy 1S9A009439, số khung: RLCE1S9AOBY009435 là phương tiện đi gây án. Qua xác minh chiếc xe này do anh Trần Minh T (sinh năm: 1974, thường trú: 35 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh) đứng tên chủ sở hữu nhưng anh T đã làm giấy chứng nhận Đ ký xe ủy quyền cho chị Nguyện Thị Thương (sinh năm: 1983, là vợ của anh T) để bán xe lại cho anh Văn Tiến Đạt (sinh năm: 1992, thường trú: ấp Phú Xuân, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước). Sau đó anh Đạt bán xe lại cho anh Huỳnh Thanh Hải (sinh năm: 1992, thường trú: 91/24/5 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp). Anh Đạt bán xe cho Cao Quí Đ.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập kho số 102/PNK ngày 09/5/2019.

Tại cơ quan điều tra Cao Quí Đ đã thừa nhận tòan bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 142/Ctr-VKS, ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Cao Quí Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Quí Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Cao Quí Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với mức hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 29/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu xám nâu; 01 kềm bấm bằng kim loại dài 22,5 cm; 01 tua-nơ-vít cán nhựa bốn cạnh dài 29cm, mũi tua vít dài 16,7cm, cán dài 12,3cm, 01 áo khoác dài tay bằng vải Jean màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen số Imel 1: 810033600771698, số Imel 2: 810034600771698

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 59S1-25522 màu xanh Exciter hiệu Yamaha, số máy 1S9A009439, số khung: RLCE1S9AOBY009435

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất T và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp không xác định được giá trị nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đến ngày phạm tội bị cáo chưa chấp hành án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Cao Quí Đ đã phạm vào tội

“Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. L dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt về hành vi “ trộm cắp tài sản”. Tuy chưa chấp hành án, nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo. Do lần này bị cáo phạm tội tài sản chiếm đoạt không xác định được giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Hồng L vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện anh L đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi vải màu xám nâu (của Đ dùng để đựng dụng cụ gây án); 01 kềm bấm bằng kim loại dài 22,5 cm (dụng cụ Đang dùng bẻ khóa phòng trọ); 01 tua-nơ-vít cán nhựa bốn cạnh dài 29cm, mũi tua vít dài 16,7cm (bằng kim loại) cán dài 12,3cm (bằng nhựa màu đen), 01 áo khoác dài tay bằng vải Jean màu xanh. Đây là những vật dụng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen số Imel 1: 810033600771698, số Imel 2: 810034600771698 là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đỏ số imei 363682047687744 không có sim, không có pin là điện thoại do bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Hồng L. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại này cho anh L. Xét, việc trả lại tài sản trên là phù hợp nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 xe gắn máy biển số 59S1-25522 màu xanh Exciter hiệu Yamaha, số máy 1S9A009439, số khung: RLCE1S9AOBY009435 là phương tiện đi gây án. Qua xác

minh chiếc xe này do anh Trần Minh T đứng tên chủ sở hữu nhưng anh T đã làm giấy chứng nhận Đ ký xe ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thương (sinh năm: 1983, là vợ của anh T) để bán xe lại cho anh Văn Tiến Đạt (sinh năm: 1992, thường trú: ấp Phú Xuân, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước). Sau đó anh Đạt bán xe lại cho anh Huỳnh Thanh Hải (sinh năm: 1992, thường trú: 91/24/5 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp). Anh Hải bán xe cho Cao Quí Đ. Xét, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Quí Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản ";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Quí Đ 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với mức hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 29/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019 (khấu trừ thời gian tạm giữ tại cơ quan điều tra huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương từ ngày 16/4/2018 đến ngày 03/5/2018)

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu xám nâu; 01 kềm bấm bằng kim loại dài 22,5 cm; 01 tua-nơ-vít cán nhựa bốn cạnh dài 29cm, mũi tua vít dài 16,7cm (bằng kim loại) cán dài 12,3cm (bằng nhựa màu đen), 01 áo khoác dài tay bằng vải Jean màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen số Imel 1: 810033600771698, số Imel 2: 810034600771698.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 59S1-25522 màu xanh Exciter hiệu Yamaha, số máy 1S9A009439, số khung: RLCE1S9AOBY009435.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng 102/PNK ngày 09/5/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hương